

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

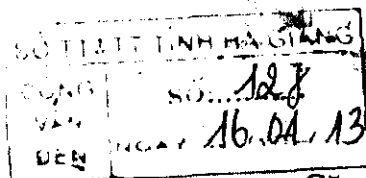
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /2013/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trong trường hợp
xác định đơn giá cho thuê đất và tính thu tiền sử dụng đất ở vượt hạn mức
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ ;

Căn cứ Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất ;

Căn cứ Thông tư số 94/2011/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Quyết định số 3011/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh Hà Giang về việc quy định hạn mức giao đất ở; xác định diện tích đất ở đối với thửa đất có vườn, ao và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng đưa vào sử dụng theo quy hoạch cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số: 344/TTr-STC ngày 03 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trong trường hợp xác định đơn giá cho thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân và tính thu tiền sử dụng đất

ở vượt hạn mức đối với hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất (gọi tắt là hệ số K) dùng để xác định đơn giá cho thuê đất trong các trường hợp:

a) Xác định đơn giá cho thuê đất kỳ đầu trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm của các tổ chức kinh tế; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân người nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân mà giá trị thửa đất dưới 05 tỷ đồng (tính theo giá quy định tại Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành).

b) Điều chỉnh đơn giá cho thuê đất khi hết thời kỳ ổn định trong trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm của các tổ chức kinh tế; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân người nước ngoài; hộ gia đình, cá nhân (không phân biệt thửa đất có giá trị lớn hay thửa đất có giá trị nhỏ).

Hệ số (K) tại điểm a, b khoản 1, Điều 1 được quy định tại phụ lục số 01 kèm theo.

2. Xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức sử dụng (hạn mức giao) đất ở của hộ gia đình, cá nhân khi lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (công nhận quyền sử dụng đất) đối với đất đang sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đối với đất đang sử dụng không phải đất ở sang đất ở.

Hệ số (K) tại khoản 2, Điều 1 được quy định tại phụ lục số 02 kèm theo.

3. Phương pháp xác định giá các loại đất theo hệ số điều chỉnh giá đất (K):

$$\text{Giá đất tính theo hệ số điều chỉnh giá đất (K)} = \text{Giá đất do UBND tỉnh quy định} \times \text{Hệ số điều chỉnh giá đất (K)}$$

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Thuế;
- TTr Tỉnh ủy; HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra Văn bản (BTP);
- Ủy ban MTTQ tỉnh, Các Đoàn thể;
- T.T công báo tỉnh; Website tỉnh Hà Giang;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV.NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông



PHỤ LỤC SỐ 01
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ CHO THUÊ ĐẤT
ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Kèm theo Quyết định số 103 /2013/QĐ-UBND ngày 14 /01/2013 của UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Khu vực	Hệ số (K) điều chỉnh
1	Thành phố Hà Giang:	
a	Các phường	2,7
b	Các xã còn lại (trừ xã Phương Độ thuộc khu kinh tế cửa khẩu Thanh thủy)	1,8
2	Huyện Vị Xuyên, Bắc Quang:	
a	Thị trấn Vị Xuyên, Việt Lâm, Việt Quang, Vĩnh Tuy	2,0
b	Các xã còn lại (trừ xã Thanh Thủy, Thanh Đức, Lao Chải, Xín Chải, Phương Tiến, Phong Quang thuộc khu kinh tế cửa khẩu Thanh thủy) và Khu Công nghiệp Bình vàng.	1,6
3	Các huyện còn lại:	
a	Các Thị trấn	1,8
b	Các xã còn lại	1,4
4	Khu kinh tế cửa khẩu Thanh thủy:	
a	Khu trung tâm gồm: Khu Cửa khẩu và Khu hành chính (bao gồm cả trung tâm xã Thanh thủy)	1,8
b	Các khu vực còn lại	1,5